

台鋼科技大學

113 學年度第 2 學期 Kỳ 2 năm 2024

班級課程表(產業實習)Thời khóa biểu(thực tập doanh nghiệp)

班級：國產建築四甲

教師(導師):陳靖文老師

節次	時間	一	二	三	四	五
第一節	08:10 09:00				產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第二節	09:10 10:00		木作實務 Thực hành mộc 賴宗吾 教 314		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第三節	10:10 11:00	鋼構實務 Kết cấu thép 劉文宗 教 311	木作實務 Thực hành mộc 賴宗吾 教 314		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第四節	11:10 12:00	鋼構實務 Kết cấu thép 劉文宗 教 311	木作實務 Thực hành mộc 賴宗吾 教 314		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
中午	12:10 13:00					
第五節	13:00 13:50	建築數位材質與光源模擬 Mô phỏng vật liệu kỹ thuật số và nguồn sáng trong kiến trúc 江文理 教 315		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第六節	13:55 14:45	建築數位材質與光源模擬 Mô phỏng vật liệu kỹ thuật số và nguồn sáng trong kiến trúc 江文理 教 315		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第七節	14:50 15:40	建築數位材質與光源模擬 Mô phỏng vật liệu kỹ thuật số và nguồn sáng trong kiến trúc 江文理 教 315		產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第八節	15:45 16:35			產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5	產業實習(五) Thực tập doanh nghiệp 5
第九節	16:40 17:30					

註：第一列為 課程名稱；第二列為 任課教師姓名；第三列為 上課地點。
 Chú ý: Hàng đầu là tên môn học; Hàng 2 là tên giáo viên; Hàng 3 là lớp học

教務處 課務組